

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU CHỈNH SỐ THUẾ PHẢI NỘP VÀ SỐ THUẾ ĐƯỢC GIẢM  
CỦA HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH**

*(Kèm theo tờ khai 01/CNKD, 01/BDS, áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã được giảm thuế TNCN theo quy định tại Nghị quyết số 43/2026/QH16 nhưng tổng doanh thu thực tế vượt 10 tỷ đồng và phải nộp bổ sung số thuế đã được giảm)*

[01] Kỳ tính thuế: Quý ... năm.../6 tháng... năm...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:.... ☐

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: .....

[06] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

.....

[07] Mã số thuế: .....

[08] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: .....Ngày:.....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

| STT       | Hoạt động sản xuất kinh doanh                            | Địa điểm kinh doanh    |                         | Nhóm ngành nghề | Số thuế TNCN đã kê khai giảm | Số thuế TNCN phải nộp do không thuộc đối tượng được giảm |
|-----------|----------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------|-----------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|
|           |                                                          | Mã địa điểm kinh doanh | Tên địa điểm kinh doanh |                 |                              |                                                          |
| [09]      | [10]                                                     | [11]                   | [12]                    | [13]            | [14]                         | [15]                                                     |
| A         | Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự kê khai trong năm   |                        |                         |                 |                              |                                                          |
| 1         |                                                          |                        |                         |                 |                              |                                                          |
| ...       |                                                          |                        | ...                     |                 |                              |                                                          |
| B         | Tổ chức, cá nhân khấu trừ, khai thay, nộp thay trong năm |                        |                         |                 |                              |                                                          |
| 1         |                                                          |                        |                         |                 |                              |                                                          |
| ...       |                                                          |                        |                         |                 |                              |                                                          |
| Tổng cộng |                                                          |                        |                         |                 | [16]                         | [17]                                                     |

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN  
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC  
VỀ THUẾ (nếu có)**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

*Ghi chú:*

....., ngày ... tháng ... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/  
Xác nhận điện tử/Ký điện tử)*

- Chi tiêu [10]: bao gồm các hoạt động sau: Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định; hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác; hoạt động cho thuê bất động sản; hoạt động đại lý xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp; hoạt động môi giới; hoạt động cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức.

- Chi tiêu [13]: bao gồm các nhóm ngành nghề: Hoạt động đại lý xổ số; hoạt động đại lý bảo hiểm; hoạt động đại lý bán hàng đa cấp; hoạt động môi giới; hoạt động cho thuê bất động sản; phân phối, cung cấp hàng hóa; dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu; hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản; sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu; hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số; hoạt động kinh doanh khác.